SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 2026-11-12T16:49:51+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 132 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền thực hiện quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền thực hiện quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Chủ sở hữu công trình; chủ quản lý, sử dụng công trình, chủ đầu tư.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Phạm vi thực hiện của các cơ quan được phân cấp

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với các loại: Công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công nghiệp nhẹ, công trình sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, công trình giao thông; các công trình thuộc phạm vi này được đầu tư xây dựng trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; trừ các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đối với các công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường; các công trình thuộc phạm vi này được đầu tư xây dựng trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; trừ các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế.

3. Sở Công Thương thực hiện đối với các công trình công nghiệp; các công trình thuộc phạm vi này được đầu tư xây dựng trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; trừ các công trình do Sở Xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện đối với công trình trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đã được giao đất.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý; trừ các công trình được phân cấp tại Quyết định này cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng.

Điều 4. Phân cấp tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình có quy mô từ cấp II trở xuống đối với các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình;

c) Thông báo cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành danh

mục các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình có quy mô cấp I để tổ chức đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình có quy mô cấp đặc biệt để tổ chức đánh giá theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình có quy mô từ cấp I trở xuống đối với các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình;

c) Thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình có quy mô cấp đặc biệt để tổ chức đánh giá theo quy định.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình có quy mô cấp I, các công trình đi qua địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên có quy mô từ cấp II trở xuống, trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế đối với các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình.

Điều 5. Phân cấp xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, trừ các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh;

b) Tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình có quy mô từ cấp II trở xuống khi xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

c) Thông báo cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này khi phát hiện hạng mục công trình, công trình có quy mô cấp I, các công trình trên địa bàn hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở

lên có quy mô từ cấp II trở xuống xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng để xử lý kịp thời;

d) Thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện hạng mục công trình, công trình có quy mô cấp đặc biệt xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng để xử lý kịp thời.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý, trừ các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh;

b) Tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình có quy mô từ cấp I trở xuống xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

c) Thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện hạng mục công trình, công trình có quy mô cấp đặc biệt xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng để xử lý kịp thời.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình có quy mô cấp I, các công trình trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên có quy mô từ cấp II trở xuống (trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế) xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng.

Điều 6. Phân cấp xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

Xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình xây dựng trên địa bàn quản lý có quy mô từ cấp III trở xuống, trừ nhà chung cư và các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế

Xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình xây dựng trên địa bàn quản lý có quy mô từ cấp I trở xuống, trừ nhà chung cư và các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh.

3. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh có quy mô từ cấp I trở xuống, các công trình trên địa bàn hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên; trừ nhà chung cư và các công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, các công trình được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 7. Phân cấp giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì giải quyết sự cố công trình có quy mô từ cấp II trở xuống và không gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Phân cấp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với các chủ thể tham gia xây dựng công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

b) Căn cứ hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng của Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh để xác định chi phí bảo trì công trình đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với các công trình được đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP đối với các chủ thể tham gia xây dựng công trình được đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc khi được Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

c) Căn cứ hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng của Bộ Xây dựng để xác định chi phí bảo trì công trình đối với các công trình được đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 12 năm 2026.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Quy định kèm theo Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND: CVP; PCVP (Nam);
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, ĐTQH(v)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thành Diệu